

**DỰ THẢO**

**QUY ĐỊNH**

**Nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

(Kèm theo Nghị quyết số /2022/NQ-HĐND  
ngày tháng năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

- Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo trong vòng 36 tháng (kể từ thời điểm được cấp có thẩm quyền công nhận thoát nghèo).
- Doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, nhóm hộ gia đình, cộng đồng dân cư.
- Tổ chức và cá nhân liên quan.

**Chương II**

**QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

**Điều 3. Hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị**

**1. Nội dung hỗ trợ**

- Tập huấn kỹ thuật sản xuất, nghiệp vụ quản lý, năng lực quản lý hợp đồng, quản lý chuỗi và phát triển thị trường.
- Chuyên gia, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới, áp dụng quy trình kỹ thuật trong sản xuất và quản lý chất lượng đồng bộ.
- Vật tư, nguyên liệu, công cụ, trang thiết bị phục vụ sản xuất, giống cây trồng, vật nuôi.
- Quảng bá, xúc tiến thương mại cho sản phẩm hàng hóa, dịch vụ.

đ) Hỗ trợ chi phí để phân tích các chỉ tiêu an toàn thực phẩm, chi phí thiết lập mã truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

e) Xây dựng, quản lý dự án.

2. Hồ sơ dự án, kế hoạch đề nghị hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị

a) Đơn đề nghị thực hiện dự án, kế hoạch (*Mẫu số 01 kèm theo Quy định này*).

b) Dự án, kế hoạch (*Mẫu số 02 kèm theo Quy định này*).

c) Bản sao công chứng hợp đồng, hoặc biên bản ký kết giữa đơn vị chủ trì liên kết và đối tượng liên kết.

d) Bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của các đơn vị đề xuất dự án.

3. Trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất

Các bước xây dựng, phê duyệt dự án:

a) Bước 1: Khảo sát, xây dựng dự án

Trên cơ sở kết quả khảo sát và ý kiến thống nhất với UBND cấp huyện, doanh nghiệp, Hợp tác xã, Liên minh Hợp tác xã (viết tắt là đơn vị chủ trì) lập hồ sơ đề xuất thực hiện dự án, kế hoạch theo Mẫu hồ sơ tại điểm 2 Điều 3 Quy định này.

b) Bước 2: Thẩm định dự án

Đơn vị chủ trì liên kết gửi hồ sơ đề xuất đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét, thẩm định.

UBND tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định dự án và bộ phận giúp việc cho Hội đồng. Thành phần Hội đồng gồm: Chủ tịch Hội đồng là Lãnh đạo UBND tỉnh hoặc Lãnh đạo sở, ngành theo ủy quyền; các thành viên là Lãnh đạo UBND cấp huyện nơi có dự án, kế hoạch liên kết, đại diện các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn và các thành phần khác.

c) Bước 3: Phê duyệt dự án

Căn cứ ý kiến thẩm định, trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch UBND tỉnh hoặc Chủ tịch UBND cấp huyện phê duyệt theo phân cấp được quy định tại điểm 5 Điều 3 Quy định này. Trường hợp dự án không đủ điều kiện theo quy định, cơ quan được giao thẩm quyền phê duyệt phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

4. Mức hỗ trợ: Vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa không quá 80% tổng chi phí thực hiện một (01) dự án, kế hoạch liên kết trên địa bàn đặc biệt khó khăn; không quá 70% tổng chi phí thực hiện một (01) dự án, kế hoạch liên kết trên địa bàn khó khăn; không quá 50% tổng chi phí thực hiện một (01) dự án, kế hoạch liên kết trên địa bàn còn lại.

#### 5. Phân cấp phê duyệt dự án, mô hình

UBND tỉnh phê duyệt dự án, mô hình có quy mô vốn đầu tư trên 03 tỷ đồng hoặc được thực hiện trên địa bàn từ 02 huyện trở lên. UBND cấp huyện phê duyệt dự án, mô hình đối với các trường hợp còn lại.

### **Điều 4. Hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng**

#### 1. Nội dung hỗ trợ

a) Chuyển giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới, áp dụng quy trình kỹ thuật trong sản xuất và quản lý chất lượng đồng bộ.

b) Vật tư, trang thiết bị phục vụ sản xuất, cung ứng dịch vụ, giống cây trồng, vật nuôi.

c) Quảng bá, xúc tiến thương mại cho sản phẩm hàng hóa, dịch vụ.

d) Tập huấn kỹ thuật theo nhu cầu của các thành viên tổ nhóm, nâng cao năng lực quản lý và vận hành tổ nhóm.

đ) Hỗ trợ cán bộ trực tiếp đến tận hộ gia đình hướng dẫn thực hiện dự án cho đến khi có kết quả.

e) Tổ chức đi thực tế học tập các dự án có hiệu quả giữa các địa phương do thủ trưởng đơn vị quyết định trong phạm vi dự toán được giao.

f) Xây dựng và quản lý dự án.

#### 2. Hồ sơ đề xuất dự án, phương án sản xuất

a) Đơn đề nghị thực hiện dự án, phương án sản xuất của cộng đồng dân cư (*Mẫu số 01 kèm theo Quy định này*).

b) Biên bản họp dân (*Mẫu số 03 kèm theo Quy định này*).

c) Dự án, phương án sản xuất (*Mẫu số 04 kèm theo Quy định này*).

d) Giấy chứng thực của UBND cấp xã hoặc tổ chức chính trị - xã hội xác nhận nhóm hộ đề xuất dự án hoặc giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của Tổ hợp tác thành lập tự nguyện theo quy định pháp luật.

#### 3. Các bước xây dựng, phê duyệt dự án

a) Bước 1: Xây dựng dự án

Cộng đồng dân cư phối hợp, thống nhất với UBND cấp xã nơi dự kiến triển khai dự án để xây dựng hồ sơ dự án theo Mẫu hồ sơ tại điểm 2 Điều 4 Quy định này.

b) Bước 2: Thẩm định dự án

Cộng đồng dân cư gửi hồ sơ đề xuất dự án, phương án sản xuất đến UBND cấp xã nơi dự kiến triển khai dự án để trình UBND cấp huyện thẩm định. Đối với các dự án triển khai trên địa bàn 02 xã thì gửi hồ sơ trực tiếp đến UBND cấp huyện để thẩm định.

UBND cấp huyện thành lập Tổ thẩm định hồ sơ đề xuất dự án, bộ phận giúp việc cho Tổ thẩm định. Thành phần Tổ thẩm định bao gồm: Tổ trưởng là lãnh đạo UBND cấp huyện; thành viên là lãnh đạo UBND cấp xã nơi có dự án, phương án sản xuất của cộng đồng; lãnh đạo phòng, ban chuyên môn trực thuộc UBND cấp huyện; thành phần khác (nếu có).

c) Bước 3: Phê duyệt dự án

Căn cứ ý kiến thẩm định, trong thời gian 07 ngày làm việc, kể từ thời điểm nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch UBND cấp huyện hoặc ủy quyền cho Chủ tịch UBND cấp xã quyết định phê duyệt dự án. Trường hợp dự án không đủ điều kiện theo quy định phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

4. Mức hỗ trợ, phương thức hỗ trợ: Vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa không quá 95% tổng kinh phí thực hiện một (01) dự án trên địa bàn đặc biệt khó khăn; không quá 80% tổng kinh phí thực hiện một (01) dự án trên địa bàn khó khăn; không quá 60% tổng chi phí thực hiện một (01) dự án trên các địa bàn còn lại.

## **Điều 5. Hỗ trợ phát triển sản xuất theo nhiệm vụ**

### 1. Nội dung hỗ trợ

a) Tập huấn kỹ thuật sản xuất, nghiệp vụ quản lý, năng lực quản lý hợp đồng, quản lý chuỗi và phát triển thị trường.

b) Chuyển giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới, áp dụng quy trình kỹ thuật trong sản xuất và quản lý chất lượng đồng bộ.

c) Vật tư, nguyên liệu, công cụ, trang thiết bị phục vụ sản xuất, giống cây trồng, vật nuôi.

d) Quảng bá, xúc tiến thương mại cho sản phẩm hàng hóa, dịch vụ.

đ) Hỗ trợ chi phí để phân tích các chỉ tiêu an toàn thực phẩm, chi phí thiết lập mã truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

e) Tập huấn kỹ thuật theo nhu cầu của các thành viên tổ nhóm, nâng cao năng lực quản lý và vận hành tổ nhóm.

f) Hỗ trợ cán bộ trực tiếp đến tận hộ gia đình hướng dẫn thực hiện dự án cho đến khi có kết quả.

g) Tổ chức đi thực tế học tập các dự án có hiệu quả giữa các địa phương do thủ trưởng đơn vị quyết định trong phạm vi dự toán được giao.

h) Xây dựng, quản lý dự án.

## 2. Mẫu hồ sơ

Áp dụng theo Mẫu số 03 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 09/2022/TT-BLĐTBXH ngày 25 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

## 3. Xây dựng, phê duyệt dự án

a) Xây dựng dự án

Cơ quan được bố trí kinh phí để thực hiện dự án, mô hình giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất giao cho cơ quan, đơn vị trực thuộc chủ trì thực hiện dự án mô hình giảm nghèo phải tiến hành khảo sát, xây dựng dự án theo mẫu hồ sơ tại điểm 2 Điều 5 Quy định này.

b) Phê duyệt dự án

Thủ trưởng cơ quan được bố trí kinh phí xem xét, quyết định phê duyệt dự án.

c) Lựa chọn đơn vị đặt hàng

Thực hiện theo quy định của pháp luật về giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm./.